

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày 30/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Ó và bà Đặng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Triệu Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 14/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXSTHS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

Đinh Thị Hương G, sinh ngày 23/10/1984, tại xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại Khối phố x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh, chồng là Đinh Văn H, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 01 năm 2018 bị xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị do bỏ sinh hoạt Đảng, theo Quyết định số:1095-QĐ/HU ngày 19/01/2018 của Ban Thường vụ huyện ủy Phù Yên, không bị tạm giữ, tạm giam, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại gồm có:

1. Ông Cẩm Ngọc Th, sinh năm 1957, cư trú tại Khối phố x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Bạc Thị H, sinh năm 1960, cư trú tại Khối phố x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2016, Đinh Thị Hương G có vay tiền của nhiều người, đến thời hạn trả nợ do không có khả năng thanh toán G đã đến nhà ông Cẩm Ngọc Th và bà Bạc

Thị H, cư trú tại Khối phố 11, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tự giới thiệu tên là G, vợ của anh Đinh Văn H lái xe, con nhà Khương Dầm, đến gặp ông bà giúp đỡ vay tiền, ông Th hỏi cháu muốn vay bao nhiêu, G nói là cháu muốn vay 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng) để đảo khế ước Ngân hàng, do cháu vừa mới xây nhà và mua xe khách, nghe vậy, ông Th nói chỗ quen biết ông sẽ giúp gia đình, nhưng bây giờ chưa có tiền, cháu cứ về đi lúc nào có ông sẽ gọi, G về nhà đến chiều cùng ngày thì ông Th gọi điện thoại bảo G đến nhà gặp ông, khi G đến ông Th bảo làm giấy tờ vay tiền, bà H đưa cho G 02 bản hợp đồng đánh máy sẵn điền thông tin và số tiền vay là 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng), lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, từ ngày 06/6 đến ngày 06/8/2016, rồi cùng ký kết hợp đồng, sau đó ông Th bảo G đem bản hợp đồng đó về nhà hỏi ý kiến chồng là anh Đinh Văn H và cho anh H ký vào bản hợp đồng rồi mới nhận tiền, G nói anh H đang đi Hà Nội, để cháu đem về cho anh H ký tên, sau khi về nhà G gọi điện thoại trao đổi với anh H về việc vay tiền, nhưng anh H không đồng ý, để vay được tiền G đã mạo chữ anh H vào 02 bản hợp đồng vay tiền rồi phô tô chứng minh nhân dân của G và anh H đem đến cho ông Th, bà H, sau khi xem ông Th và bà H nhất trí cho G vay số tiền 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền G đem số tiền đó đến trả cho chị Lê Thị Hương L, ở Khối phố 5, thị trấn Phù Yên, nhưng chị L có việc phải đi Sơn La gấp, nên có nhờ G cầm giúp số tiền đó đến cho chị Nguyễn Thị H, ở bản M 4, xã Quang H, huyện Phù Yên vay.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trưng cầu giám định mẫu so sánh chữ viết và chữ ký của Đinh Thị Hương G và anh Đinh Văn H trong bản hợp đồng vay tiền, tại Quyết định số: 86 ngày 06/6/2018, gồm 01 bản hợp đồng vay tài sản ngày 06/6/2016 có chữ ký của Đinh Thị Hương G và anh Đinh Văn H, ký hiệu A và các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6.

Tại kết luận giám định số: 277 ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Chữ viết trong nội dung của hợp đồng cho vay tài sản trên ký hiệu A so với mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ ký mang tên Đinh Thị Hương G dưới mục “Đại diện bên B” trên mẫu cần giám định A so với chữ viết, chữ ký trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết và ký.

- Chữ viết mang tên Đinh Văn H dưới mục “Đại diện bên B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết trên mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký Đinh Văn H dưới mục “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A không đủ cơ sở kết luận. Vì, khác dạng so với chữ ký trên mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6.

Người bị hại là ông Cầm Ngọc Th và bà Bạc Thị H đều xác nhận toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng sự thật và yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định từ ngày bị cáo nhận tiền đến ngày xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Đinh Thị Hương G về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Hương G khai nhận: do vay mượn nhiều người không có khả năng thanh toán, số tiền vay đã gần 04 tỷ đồng, bị cáo đã đến nhà ông Th, bà H hỏi vay tiền, nói là vay để đảo kế ước Ngân hàng, mặc dù chưa đến hạn trả nợ Ngân hàng, sau khi trao đổi ông Th, bà H bảo bị cáo về bàn với chồng là anh Đinh Văn H nếu nhất trí thì ký tên vào hợp đồng vay tiền rồi mới nhận tiền, về nhà G gọi điện thoại trao đổi với anh H về việc vay tiền với ông Th, bà H, nhưng anh H không đồng ý, biết chồng không đồng ý nhưng để có tiền trả nợ G đã mạo chữ ký của anh H vào hợp đồng vay tiền rồi phô trương chứng minh thư của bị cáo và anh H đem đến cho ông Th, bà H và nhận 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền G đem đến trả cho chị Lê Thị Hương L, ở Khối phố 5, thị trấn Phù Yên, nhưng do chị L có việc phải đi Sơn La gấp nên chị L có nhờ G cầm giúp số tiền đó đến cho chị Nguyễn Thị H, ở bản M 4, xã Quang H, huyện Phù Yên vay, do chị H hỏi vay với chị L trước đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Thị Hương G như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hương G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo trả lại cho ông Cầm Ngọc Th và bà Bạc Thị H số tiền 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, 3 Điều 21; 23; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu theo luật định.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo, phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định về chữ viết và chữ ký của bị cáo trong các tài liệu liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và số tiền bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do nợ nhiều người và vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Phù Yên số tiền 300 triệu đồng, nhưng số tiền vay Ngân hàng chưa đến hạn trả nợ, trong khi đó nhà cửa và xe khách của gia đình bị cáo đã bán hết để trả nợ, bị cáo phải đi thuê nhà ở, nhưng để có tiền trả nợ cho chị L bị cáo đã nói dối ông Th, bà H là vay để đảo khế ước tiền vay Ngân hàng và đã mạo chữ ký của chồng là anh Đinh Văn H, nhằm mục đích lừa dối ông Th, bà H để được vay tiền trả cho chị L.

[4]. Tại phiên tòa những người bị hại đều yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày bị cáo chiếm đoạt tài sản.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: bị cáo Đinh Thị Hương G, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất là nghiêm trọng, mức độ của hành vi nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng chỗ quen biết của bố, mẹ và chồng của bị cáo để đưa ra thông tin không đúng sự thật, nói gia đình bị cáo vừa mới xây nhà và mua xe khách, vay tiền để đảo khế ước Ngân hàng và mạo chữ ký của chồng là anh Đinh Văn H, làm cho người có tài sản tin đó là sự thật và giao tài sản cho bị cáo, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ông Th và bà H, thuộc tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong vụ án một phần lỗi cũng do người bị hại đã không kiểm tra lại xem anh H là chồng bị cáo đã thống nhất về việc vay tiền như bị cáo trình bày hay không, chữ ký trong bản hợp đồng có phải do anh H ký hay không, từ việc thiếu kiểm tra, xem xét đã tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bố bị cáo đã được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen trong sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc, trong thời gian bị cáo công tác làm kế toán trưởng học đã đạt được nhiều thành tích, được UBND huyện Phù Yên và Công đoàn Giáo dục & Đào tạo huyện Phù Yên tặng nhiều giấy khen, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về nhân thân bị cáo: không có tiền án, tiền sự, không bị xử lý, xử phạt về hành vi vi phạm hành chính khác, ngày 19/01/2018 bị Ban Thường vụ huyện ủy Phù Yên, tỉnh Sơn La xóa tên khỏi danh sách đảng viên dự bị do bỏ sinh hoạt và không nộp đảng phí.

[8]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, khi cân nhắc mức hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị hình phạt bổ sung (phạt tiền), theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, nhưng qua kết quả điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có việc làm, không có nhà ở, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo chịu trả lãi suất đối với số tiền bị chiếm đoạt là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận. Tuy nhiên, do hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa bị cáo với ông Th và bà H là hợp đồng trái pháp luật, do đó số tiền 9.000.000^d (Chín triệu đồng) bị cáo trả lãi tiền vay cho ông Th, bà H được trừ vào số tiền gốc 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng), số tiền còn lại 291.000.000^d (Hai trăm chín mươi một triệu đồng) bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và Quyết định số 2868/NĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm, kể từ ngày 06/6/2016 đến 31/12/2016 là 14.925.000^d (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), từ ngày 01/01/2017 (Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực) đến ngày xét xử 30/10/2018 bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 53.177.000^d (Năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo phải trả cho ông Th và bà H số tiền là 359.102.000^d (Ba trăm năm mươi chín triệu một trăm linh hai nghìn đồng).

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Quyết định số 2868/NĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, 3 Điều 21, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Hương G, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hương G 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thị Hương G trả cho ông Cẩm Ngọc Th và bà Bạc Thị H tổng số tiền là 359.102.000^d (Ba trăm năm mươi chín triệu một trăm linh hai nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị Hương G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 17.955.000^d (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND Thị trấn Phù Yên;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông